

Số: 02 /2015/QĐ-UBND

Long An, ngày 12 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung thi đua, khen thưởng đối với đối tượng nộp thuế trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị tại tờ trình số 895/TTr-SNV ngày 22/12/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định nội dung thi đua, khen thưởng đối với đối tượng nộp thuế** trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh./.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐ TĐKT TW;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
 - TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các TV HĐ TĐKT tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Phòng NCTH;
 - Lưu VT, tnan.
- QĐ_TĐKTnguoinopthue

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

Long An, ngày 12 tháng 01 năm 2015

QUY ĐỊNH

**Nội dung thi đua, khen thưởng đối với đối tượng nộp thuế
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2 /2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015
của UBND tỉnh Long An)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định nội dung thi đua, khen thưởng đối với đối tượng nộp thuế trên địa bàn tỉnh Long An:

2. Đối tượng áp dụng:

Mọi tổ chức và cá nhân ở tất cả các thành phần kinh tế hoạt động đúng pháp luật đều được tham gia thi đua và xem xét khen thưởng, cụ thể bao gồm: doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng đối tượng nộp thuế hàng năm là kết quả phong trào thi đua do UBND tỉnh và ngành thuế phát động “thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế” với mục tiêu thi đua cụ thể, các giải pháp triển khai phong trào thi đua phong phú, đa dạng, tạo khí thế thi đua sôi nổi, liên tục và rộng khắp.

2. Kết thúc năm kế hoạch, căn cứ kết quả của phong trào thi đua, các tiêu chuẩn quy định tại Quy định này và tình hình, đặc điểm của địa phương để rà soát, lựa chọn những đối tượng nộp thuế tiêu biểu, xuất sắc nhất, xứng đáng được biểu dương khen thưởng.

3. Việc lựa chọn khen thưởng cần đảm bảo hài hòa giữa các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và địa bàn. Khen thưởng không chạy theo số lượng mà phải coi trọng chỉ tiêu chất lượng để đảm bảo tính tích cực của việc khen thưởng.

4. Khen thưởng đột xuất cho đối tượng nộp thuế có thành tích vượt bậc, nổi trội trong quá trình đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

2. Sản xuất kinh doanh hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nộp ngân sách của kế hoạch năm, tổng số thuế phát sinh nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Trường hợp do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, dịch họa, tình hình kinh tế suy thoái ... có mức độ tác động ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dẫn đến chỉ tiêu số thuế nộp ngân sách năm sau không cao hơn năm trước vẫn được xem xét để khen thưởng động viên khuyến khích doanh nghiệp.

3. Thực hiện tốt việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và chế độ sổ sách kế toán, chế độ quản lý sử dụng hóa đơn chứng từ.

4. Nộp đầy đủ các loại thuế đúng thời hạn quy định, không dây dưa nợ thuế.

Điều 4. Các trường hợp không được khen thưởng

1. Không đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Trong năm xét khen thưởng, đối tượng nộp thuế bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm pháp luật thuế hoặc đang trong thời gian bị khởi kiện, cơ quan pháp luật đang điều tra.

3. Trường hợp cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phát hiện doanh nghiệp có sai phạm và bị xử lý vi phạm về hành vi gian lận thuế trong năm mà người nộp thuế đã được khen thưởng, thì năm người nộp thuế phát hiện vi phạm và năm kế sẽ không được xem xét khen thưởng.

Điều 5. Các hình thức và số lượng khen thưởng

1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đối tượng nộp thuế tiêu biểu, xuất sắc trong số đối tượng nộp thuế đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này.

b) Năm liền kề trước năm đề nghị khen đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh trở lên.

c) Trường hợp trong năm đối tượng nộp thuế có đóng góp lớn cho ngân sách địa phương, cao đột biến so với năm trước liền kề được xem xét trình UBND tỉnh khen thưởng động viên khích lệ kịp thời (không nhất thiết đã được tặng Giấy khen của Cục Thuế tỉnh hoặc Giấy khen của Tổng cục Thuế).

Căn cứ vào mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong năm, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho đối tượng nộp thuế nhưng không quá 100 Bằng khen/năm.

2. Giấy khen của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tặng cho đối tượng nộp thuế tiêu biểu xuất sắc có đủ các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy định này; số lượng do Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định.

Điều 6. Chế độ và kinh phí khen thưởng

1. Chế độ tiền thưởng kèm theo Bằng khen, Giấy khen thực hiện theo quy định hiện hành. Các loại hình doanh nghiệp được thưởng theo mức thưởng tập thể, các hộ sản xuất kinh doanh được thưởng theo mức thưởng cá nhân.

2. Kinh phí khen thưởng: cấp nào khen cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng trích lập theo quy định.

Điều 7. Quy trình thủ tục xét khen thưởng

1. Đối với hình thức Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Cục Thuế tỉnh xem xét, lập hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chậm nhất ngày 28/02 hàng năm.

b) Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cục Thuế tỉnh (02 bộ).

- Danh sách trích ngang các đối tượng được đề nghị khen thưởng (01 bộ).

- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của từng đối tượng được đề nghị khen thưởng.

- File .doc của tờ trình, danh sách trích ngang, gửi vào địa chỉ email: bantdkt@longan.gov.vn).

2. Đối với hình thức là Giấy khen của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban chuyên môn thuộc Cục Thuế tỉnh xem xét lập thủ tục gửi Cục Thuế tỉnh chậm nhất ngày 30/01 hàng năm.

- Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố xem xét lập thủ tục gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố chậm nhất ngày 30/1 hàng năm.

- Hồ sơ gồm:

+ Tờ trình, biên bản họp xét khen thưởng (02 bộ).

+ Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của từng đối tượng được đề nghị khen thưởng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh triển khai hướng dẫn thực hiện quy định này. Chú trọng cụ thể hóa tiêu chuẩn, phân bổ số lượng và cơ cấu đối tượng phù hợp từng địa bàn.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra Chi cục Thuế tổ chức phát động thi đua và xem xét khen thưởng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm